

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ D
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 481/2020/HS-ST
Ngày 25- 11- 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Anh Tuấn;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D tham gia phiên tòa: Ông Cao Tấn Ngoan, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 442/2020/HSST ngày 20 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 486/2020/HSST-QĐ ngày 12 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

Trần Văn H, sinh năm 1988, tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xóm H, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn T, sinh năm 1968 và bà Hà Thị H, sinh năm: 1970; có 01 em ruột sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

- Ngày 21/9/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án, về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành án phạt ngày 21/9/2010, đóng án phí tháng 7/2010.

- Ngày 28/5/2014, bị Tòa án nhân dân quận C, thành phố Hà Nội xử phạt 28 tháng tù, về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành án phạt ngày 22/3/2016 tại trại giam Thanh Phong thuộc tỉnh Thanh Hóa, đóng án phí ngày 28/5/2014.

- Ngày 09/9/2016, bị Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù, về tội Cường đoạt tài sản, chấp hành án phạt ngày 06/9/2017 tại trại giam số 3 thuộc tỉnh Nghệ An, đóng án phí ngày 14/11/2016.

Bị bắt tạm giam từ ngày 27/6/2020; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Lê Bá A, sinh năm 1984; thường trú: ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai; tạm trú: khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Lê Thị H, sinh năm 1976, trú tại: khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 30/12/2019, Trần Văn H mang 01 cây quạt điện đến tiệm sửa chữa điện tử “M” địa chỉ: khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương của anh Lê Bá A, để sửa. Khi nhận sửa quạt, anh A hẹn H trưa ngày 31/12/2019 đến lấy quạt. Trưa ngày 31/12/2019, H đến gặp anh A để lấy quạt, nhưng do chưa sửa xong anh A lại tiếp tục hẹn nên H bỏ về. Khoảng 11 giờ ngày 01/01/2020, H nhờ D (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đến gặp anh A để lấy quạt, khi đến tiệm anh A vẫn chưa sửa mà còn có lời qua tiếng lại với D, D về kể lại sự việc trên với H. Do bức xúc vì anh A đã hứa hẹn nhiều lần nhưng chưa sửa được quạt mà còn có lời nói khó nghe với D, nên H đi qua hỏi B ở chung dãy phòng trọ mượn 01 cây kiếm nhật với lý do là đi khoe với đám bạn.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, anh A đang làm việc tại tiệm, H cùng với D đi xe máy nhãn hiệu Wave (không rõ biển số) chạy đến đậu xe phía trước tiệm. D ngồi chờ trên xe còn H bước vào trước cửa tiệm trên tay cầm 01 cây kiếm nhật hỏi anh A “Mày sửa quạt cho tao chưa”, anh A trả lời “Anh mang quạt đến sửa hỏi nào, anh có nhầm lẫn với ai không” thì lúc này H bất ngờ lao đến dùng kiếm nhật (chưa tháo bao kiếm) chém anh A một nhát bằng sống lưng kiếm từ trên xuống, anh A bắt được tay kiếm của H, cả 02 giằng co qua lại được một lúc, anh A đẩy H ra phía trước cửa tiệm và tiếp tục cãi nhau. H dùng tay chỉ về phía cây quạt của mình đang để trước tiệm rồi nói: “Cây quạt tao gửi mày sửa mà mày không sửa lại vút ở đây từ tối hôm qua đến giờ mà mày còn cãi”, anh A trả lời: “Có cây quạt mà mày làm gì ghê vậy”. Nghe anh A trả lời, H chạy về phía anh A đang đứng rồi cầm kiếm bằng 02 tay đưa lên cao (chưa tháo bao kiếm) chém 01 nhát từ trên xuống, anh A hoảng sợ đưa cánh tay trái lên đỡ, do lực chém mạnh làm bao kiếm bị tét nên anh A bị thương tích ở cẳng tay trái. Sau khi gây án, H chạy nhanh ra xe nơi tên D đang đứng chờ rồi cả 02 đi về phòng trọ, khu phố D, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương để cất giấu cây kiếm nhật rồi bỏ trốn, do đó không thu hồi được. Anh A được người nhà đưa đi cấp cứu và điều trị thương tích tại bệnh viện Chấn thương chỉnh hình thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0121/TgT/2020 của Trung tâm giám định pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tồn thương dây thần kinh cảm giác bì cẳng tay sau bên trái, thể sợi trục, mức độ nặng, ngang qua vết thương cẳng tay trái (nhánh thần kinh quay) (Áp dụng Chương 1, mục VII.3.14). Tỷ lệ 15%.

- Sẹo vết thương 1/3 trên mặt sau cẳng tay trái kích thước 09x0,3cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ 02%.

- Mề 1/3 trên xương trụ cẳng tay trái (Áp dụng Chương 7, mục III.4.4). Tỷ lệ 01%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Lê Bá An áp dụng theo phương pháp cộng lùi theo thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế là 18% (Mười tám phần trăm).

3. Kết luận khác:

Vật gây thương tích: Vật sắc.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Bá A yêu cầu Trần Văn H bồi thường chi phí điều trị và thu nhập bị mất số tiền 92.000.000 đồng.

Đối với tên D, tên B hiện chưa rõ nhân thân lai lịch, đang tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số: 474/CT-VKS ngày 19 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 và điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn H mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Bá A yêu cầu Trần Văn H bồi thường chi phí điều trị và thu nhập bị mất số tiền 92.000.000 đồng; tại phiên tòa bị cáo và bị hại đồng ý giảm $\frac{1}{2}$ số tiền, nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 13 giờ ngày 01/01/2020, tại tiệm sửa điện M, địa chỉ khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, do mâu thuẫn trong việc sửa quạt máy, Trần Văn H có hành vi dùng kiếm (chưa rút vỏ bao kiếm) chém vào tay của anh Lê Bá A gây thương tích cho anh Lê Bá A 18%.

Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Văn H đã đủ yếu tố cấu thành Tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó Cáo trạng số 474/CT-VKS ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đầu thú quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu;

- Ngày 21/9/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án, về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành án phạt ngày 21/9/2010, đóng án phí tháng 7/2010.

- Ngày 28/5/2014, bị Tòa án nhân dân quận C, thành phố Hà Nội xử phạt 28 tháng tù, về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành án phạt ngày 22/3/2016 tại trại giam Thanh Phong thuộc tỉnh Thanh Hóa, đóng án phí ngày 28/5/2014.

- Ngày 09/9/2016, bị Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù, về tội Cường đoạt tài sản, chấp hành án phạt ngày 06/9/2017 tại trại giam số 3 thuộc tỉnh Nghệ An, đóng án phí ngày 14/11/2016.

[7] Về vật chứng: Không thu hồi được.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Bá A yêu cầu Trần Văn H bồi thường chi phí điều trị và thu nhập bị mất số tiền 92.000.000 đồng; tại phiên tòa bị hại đồng ý giảm $\frac{1}{2}$ số tiền yêu cầu bồi thường và bị đồng ý bồi thường số tiền trên, nên được Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm “Tội cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585 và 586 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Công nhận sự thỏa thuận của các bên, cụ thể: Bị cáo Trần Văn H có trách nhiệm bồi thường chi phí điều trị, tổn thất về tinh thần và thu nhập bị mất cho anh Lê Bá A số tiền 46.000.000 (bốn mươi sáu triệu) đồng.

Kể từ ngày anh Lê Bá A có yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm trả số tiền trên thì hàng tháng bị cáo còn phải trả cho Lê Bá A khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.300.000 (hai triệu ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự.

4. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại (02);
- VKSND tp D (01);
- Công an tp D (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS tp Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND nơi bị cáo TT (01);
- Lưu: VT, HSPA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Quân